TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2021/HS-PT
Ngày 17 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 541/TLPT-HS ngày 28 tháng 06 năm 2021, đối với bị cáo Lương Thị Đ. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Lương Thị Đ**, sinh năm 1976, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V và con bà La Thị P; chồng: Kha Hải T; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Tuấn Anh, bà Mai Thị Nha Trang, ông Nguyễn Minh Cường, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Gia Anh - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ, ngày 15/9/2020, Tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đang làm nhiệm vụ, nhận được tin báo của quần chúng với nội dung: Có một phụ nữ khoảng trên 40 tuổi mặc áo chống nắng màu hồng, quần màu xanh xám, đeo khẩu trang màu tím,

có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên xe giường nằm của nhà xe M - màu đỏ đang lưu thông hướng Nghệ An đi Hà Nội, hiện xe đang đi trên địa bàn huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác đã cơ động về thành phố T, phối hợp với Công an phường S, thành phố T, để đón xe khách chở người phụ nữ như tin báo. Khoảng 14 giờ ngày 15/9/2020, tổ công tác phát hiện xe khách của nhà xe M - màu đỏ chạy đến khu vực đền Dâu, thuộc phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, dừng xe trả khách, đã phát hiện một phụ nữ khoảng trên 40 tuổi mặc áo chống nắng màu hồng, quần màu xanh xám, đeo khẩu trang màu tím, một tay xách theo 01 túi du lịch màu xanh, một tay xách 01 bao nilon xác rắn màu trắng đi cùng một người nam giới khoảng 50 tuổi, xuống xe đi trên vỉa hè được vài bước chân thì người phụ nữ đưa túi du lịch màu xanh cho người nam giới xách. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra bao nilon xác rắn màu trắng của người phụ nữ trên. Kết quả kiểm tra trong bao nilon xác rắn màu trắng có 01 thùng cát tông màu nâu kích thước (38x30x25) cm, trên mặt thùng ghi chữ "Công ty cổ phần thực phẩm Việt Nam" màu xanh và dòng chữ nước ngoài màu đỏ. Trong thùng cát tông có chứa 05 gói nilon màu xanh có kính thước (16x17x7) cm, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, trên mặt gói có 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ nước ngoài màu đen; 05 gói nilon màu vàng có kích thước (16x15x7) cm, gói ngoài bằng lớp nilon màu trắng, trên mặt gói có 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ nước ngoài màu đen. Người phụ nữ khai tên là Lương Thị Đ; Người đàn ông đi cùng là Kha Hải T chồng của chị Đ; cả 02 cùng trú tại: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An và khai nhận 10 gói nilon màu xanh và màu vàng đựng trong thùng cát tông là ma túy của Đ nhận vận chuyển thuê cho một người đàn ông người Lào khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ 10 gói vật chứng trên vào thùng cát tông ban đầu, đựng trong bao nilon xác rắn màu trắng đựng trong một thùng cát tông khác màu nâu có kích thước (57x47x27) cm, niêm phong theo đúng quy định trước sự chứng kiến và chữ ký xác nhận vào mép dán niêm phong của người có liên quan, người làm chứng và điểm chỉ của Lương Thị Đ. Ngoài ra còn thu giữ của Lương Thị Đ 01 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 túi du lịch màu xanh ghi chữ Adidas. Tổ công tác đưa Lương Thị Đ cùng toàn bộ vật chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến về trụ sở Công an phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình kiểm tra, bắt giữ Lương Thị Đ, Tổ công tác có sử dụng điện thoại di động cá nhân ghi lại hình ảnh có âm thanh toàn bộ quá trình kiểm tra thu giữ và niêm phong vật chứng; sau đó sao lưu hình ảnh, có âm thanh từ điện thoại di động ra USB Datatraveler 104 và niêm phong theo quy định. Ngày 16/9/2020, Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 1 - Bộ tư lệnh cảnh sát biển bàn giao toàn bộ hồ sơ tài liệu ban đầu, đối tượng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các đồ vật thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lương Thị Đ, kết quả không phát hiện

và thu giữ đồ vật gì.

Quá trình điều tra Lương Thị Đ khai nhận: Khoảng 04 đến 05 giờ sáng ngày 14/9/2020, Đingủ dậy, thấy một người đàn ông lạ đang đi đi lại lại trước cửa nhà, qua nói chuyện biết anh ta là người Lào. Khi vào trong nhà Đ nói chuyện, người Lào đã chủ động đặt vấn đề nhờ Đ vận chuyển ma túy ra Hà Nội và hứa trả công 5.000.000 đồng; Đ đồng ý, sau đó anh ta không nói gì nữa rồi ra về. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 15/9/2020, Đ ngủ dậy mở cửa đi tìm nhà xe ra Hà Nội khám bệnh, thì thấy người Lào hôm trước đứng trước cửa nhà, anh ta hỏi Đ đi đâu; Đ nói đi tìm xe HD ra Hà Nội khám bệnh; anh ta bảo đợi khoảng 45 phút; Đ hiểu ý anh ta bảo đợi để anh ta mang ma túy đến cho Đ vận chuyển đi Hà Nội. Đ sử dụng xe máy của gia đình đi đến nhà xe HD để liên hệ xe nhưng không thấy ai trên xe, nhìn thấy số điện thoại của nhà xe ghi phía đuôi xe đã bấm số điện thoại này vào máy điện thoại của mình rồi đi về nhà gọi điện cho anh Trần Ngọc T, sinh năm 1981, trú tại: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, là lái xe của nhà xe HD hẹn khoảng 15 phút sau đón Đ trước cửa nhà gần 02 cây xăng "Lý Chính" và "Bình Hòa". Trong khi chờ đợi, Đ chuẩn bị quần áo cùng giấy tờ liên quan đến việc khám chữa bệnh bỏ vào một chiếc túi du lịch màu xanh, rồi gọi chồng Đ là anh Kha Hải T dạy để cùng Đ đi khám bệnh ở Hà Nội. Khoảng 04 giờ 30 phút xe ô tô khách HD đến trước cửa nhà Đ và gọi điện bảo Đ ra xe. Đ xách túi du lịch màu xanh ra xe trước còn anh T mặc quần áo ra sau. Khi Đ vừa bước lên cửa xe thì thấy người Lào đang ngồi ở hàng ghế thứ hai ngay cửa lên xuống, lúc này trên xe không có người khách nào khác. Thấy Đ lên xe, anh ta bảo "Hàng để giữa xe Win và xe Dream đang dựng trước cửa nhà Đ"; Đ xuống xe thấy một bao xác rắn màu trắng đang để giữa 02 xe máy, Đ biết bên trong có ma túy, liền xách lên xe để gần hộp nhựa màu đỏ (loại hộp hay dùng đựng nước uống của nhà xe). Người Lào bảo Đ đưa điện thoại cho anh ta bấm số điện thoại của người nhận hàng vào máy điện thoại của Đ và bảo Đ "Qua hầm chui thuộc địa phận thành phố T, tỉnh Ninh Bình" xuống xe gọi điện cho người nhận ma túy và người đó trả tiền công cho Đ. Đ cầm điện thoại nhìn thoáng qua chỉ nhớ số điện thoại người Lào bấm vào máy của Đ có số cuối cùng là số "4" rồi bỏ điện thoại vào túi xách, quay xuống gọi anh T lên xe. Đ lên xe ngồi ở ghế phụ, còn anh T ngồi ghế cuối xe. Đến khoảng 08 giờ 45 phút thì xe đi đến địa phận xóm 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An, thì anh Tú - lái xe bảo "Ai đi Hà Nội thì xuống xe để chuyển sang xe giường nằm của nhà xe M". Khi chuyển từ xe HD sang xe M, thì Đ xuống trước còn anh T đi theo sau; Đ xách bao bì xác rắn màu trắng bên trong đựng ma túy mang đến chỗ cốp xe của nhà xe M đưa cho phụ xe bỏ vào cốp xe; sau đó Đ lên xe nằm ở hàng ghế thứ 03 tầng 01, còn anh T nằm ghế thứ 05 tầng 02. Khi vừa lên xe thì anh Nguyễn Trần Nhật Pháp là phụ xe hỏi Đ "Đi đến đâu", Đ bảo "Cho xuống chỗ qua đường hầm chui", anh Pháp hỏi lại "Có phải hầm chui T không", Đ trả lời "Vâng". Khoảng 14 giờ, xe đi qua khu vực hầm chui T, Ninh Bình, thì anh Lê Hồng S - cũng là phụ xe gọi "Ai qua hầm chui thì xuống"; Đ gọi anh T dạy để xuống xe. Khi xe dừng trước cửa đền Dâu, thuộc tổ 15, phường S, thành phố T, tỉnh

Ninh Bình, phụ xe hỏi Đ và anh T "Có đồ gì không", Đ trả lời "Có, đồ để trong cốp xe". Đ xách theo túi du lịch màu xanh xuống trước đi đến cốp xe lấy bao bì màu trắng đựng ma túy do phụ xe lấy trong cốp ra để xuống đất, tay trái Đ xách túi du lịch màu xanh, tay phải xách bao bì xác rắn màu trắng đựng ma túy; còn anh T xuống sau cùng Đ đi bộ trên vỉa hè được vài bước thì Đ đưa túi du lịch màu xanh cho anh T xách và lấy điện thoại di động ra gọi cho người nhận ma túy nhưng chỉ nghe tiếng "Tút, tút" không có người nghe máy; ngay lúc đó Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

+ Tiến hành mở niêm phong thùng catton màu nâu kích thước (57x47x27) cm bên trong có một thùng cát tông màu nâu kích thước (38x30x25) cm, trong thùng có 01 bao bì màu trắng và 10 gói, trong đó: 05 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng tiếp đến nilon màu vàng kích thước (16x15x7) cm; 04 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng tiếp đến là lớp nilon màu xanh kích thước (16x17x7) cm; 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh kích thước (16x17x7) cm; Trên mặt cả 10 gói đều có 05 ngôi sao màu đỏ và dòng chữ nước ngoài màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 254/KLGĐ-PC09-MT ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: *"+ Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong 10 (Mười) gói nilon thu giữ của Lương Thị Đ là 9988,51 (Chín nghìn chín trăm tám mươi tám phẩy năm mươi mốt) gam. + Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 là 583,74 (Năm trăm tám mươi ba phẩy bảy mươi tư) gam. + Các mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong các túi nilon ký hiệu từ M1 đến M10 đều là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. + Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng hoàn trả trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M10 là 570,2526 (Năm trăm bảy mươi phẩy hai mươi lăm hai mươi sáu) gam."*

- Ngày 12/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 38/CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định hình ảnh, âm thanh đối với USB ghi lại quá trình kiểm tra, thu giữ niêm phong vật chứng của Lương Thị Đ.

Tại bản kết luận giám định số 154/KLGĐ-PC09-KTS-ĐT ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin Video lưu trữ trong USB gửi giám định.

Căn cứ lời khai của Lương Thị Đ, ngày 17/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành rà soát các Camera tại khu vực xung quanh nơi ở của Lương Thị Đ tại bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Kết quả xác định:

Xung quanh nơi ở của Lương Thị Đ có 02 cây xăng lắp Camera là Cây xăng Bình Hòa (cạnh nhà Đ) và Cây xăng Lý Chính (đối diện nhà Đ), cụ thể là:

- Cây xăng Bình Hòa có 05 mắt camera hoạt động thể hiện hình ảnh khu vực đổ xăng, nhà ở và nhà xe của gia đình; 01 mắt quay về hướng nhà Đ nhưng bị hỏng không xem được hình ảnh trên đầu thu.

- Cây xăng Lý Chính có 05 mắt camera đều hoạt động bình thường, trong đó mắt số 05 quay sang hướng nhà Đ còn 04 mắt quay vào khu vực bán xăng và nhà ở của gia đình. Xem xét mắt camera số 05 xác định từ 03 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, kết quả: 03 giờ 55 phút có một xe ô tô bật đèn pha, xi nhan dừng trước cửa nhà Đ 03 phút; do trời tối không xác định được loại ô tô gì, BKS thế nào và các đặc điểm khác của ô tô, không thấy ai lên xuống xe vào thời điểm trên. Kiểm tra từ 03 giờ đến 06 giờ ngày 14/9/2020 không phát hiện được gì. Kiểm tra thời gian trên Camera xác định: Thời gian hiển thị trên màn hình Camera chạy chậm hơn so với giờ thực tế 35 phút. Sau khi kiểm tra tiến hành sao trích Video mắt camera số 05 làm 02 phần vào 02 USB và niêm phong theo quy định.

+ Ngày 04/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành rà soát các camera khu vực xóm 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An (Nơi bị cáo Đ chuyển từ xe HD sang xe Giường Nằm M). Kết quả rà soát Quốc lộ 7 thuộc xóm 5 xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An và các xóm lân cận gần đó, xác định: Không có hộ gia đình nào lắp Camera; trên tuyến đường cũng không có Camera an ninh để theo dõi.

+ Ngày 16/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành rà soát Camera an ninh của thành phố T cách vị trí xảy ra vụ án 30 m, đã trích xuất sao lưu dữ liệu Video trên hệ thống Camera an ninh do Công an thành phố T quản lý vào 01 USB nhãn hiệu kingston 16GB màu đen, dung lượng 231MB, thời gian quay 07 phút, bắt đầu từ 13 giờ 02 phút đến 13 giờ 09 phút ngày 15/9/2020 được lưu tên "CHỢ ĐỀN DÂU". Tại thời điểm sao trích Video phát hiện thời gian hiển thị trên hệ thống bị sai so với thực tế là nhanh hơn 60 phút do lỗi hệ thống chưa cài đặt thời gian. Sau khi sao trích Video đã niêm phong theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra với sự tham gia của Lương Thị Đ, Kha Hải T và người chứng kiến đã kiểm tra nội dung Video trên, xác định: Xe giường nằm màu đỏ có chữ "M" ở trên kính trước đầu xe chính là xe ôtô mà Lương Thị Đ và Kha Hải T đi từ huyện L, tỉnh Nghệ An đến thành phố T, tỉnh Ninh Bình thì xuống xe. Khi ô tô dừng lại thì Đ xuống trước xách bao nilon xác rắn màu trắng, đưa túi du lịch màu xanh cho T cầm. Người đàn ông đội mũ cối màu xanh, mặc áo dài tay màu trắng, quần Kaki màu sáng, tay phải xách túi du lịch màu xanh chính là Kha Hải T. Người phụ nữ mặc áo dài tay màu hồng có mũ đội trên đầu, mặc quần màu đen, tay phải xách bao nilon xác rắn màu trắng là Lương Thị Đ. Hai người tiếp tục xách đồ đi đến gốc cây thì bị lực lượng Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường S, thành phố T kiểm tra, bắt giữ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Ninh Bình giám định nội dung hình ảnh trong Video có bị cắt ghép, chỉnh sửa không.

Tại bản Kết luận giám định số 133/KLGĐ-PC09-KTS&ĐT ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin Video lưu trong USB gửi giám định.

+ Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Lương Thị Đ không có số điện thoại có số cuối "4" như Đ khai, nên ngày 05/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Lệnh thu giữ điện tín của Lương Thị Đ về chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của số thuê bao 0363463383 (của Đ) thời gian từ 00 giờ đến 15 giờ ngày 15/9/2020. Kết quả rút List điện thoại xác định: Không có số điện thoại có số cuối "4" như bị cáo Đ khai do người Lào bấm vào máy điện thoại của Đ để khi đi qua hầm chui địa bàn thành phố T, tỉnh Ninh Bình, xuống xe gọi cho người đến nhận ma túy và thanh toán tiền công cho Đ.

Ngày 09/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: Phục hồi, trích xuất dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS trong máy điện thoại và trong thẻ sim thu giữ của Lương Thị Đ, trong thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 đến 15 giờ 00 phút ngày 15/9/2020. Tại bản kết luận giám định số 102/KLGĐ - PC09-KTS&ĐT ngày 11/01/2021, kết luận: Tìm thấy 07 dữ liệu cuộc gọi, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS lưu trong máy điện thoại trong thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 đến 15 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 (Chi tiết dữ liệu được thể hiện trong phụ lục gửi kèm). Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS lưu trong thẻ sim trong thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2020 đến 15 giờ 00 phút ngày 15/9/2020.

Căn cứ chi tiết dữ liệu thể hiện trong phụ lục, xác định: Không có số điện thoại nào có số cuối "4" như Lương Thị Đ đã khai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị Đ: Tử hình, về tội:"Vận chuyển trái phép chất ma tuý". Phạt tiền bổ sung 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2021, bị cáo Lương Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lương Thị Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết không oan, đúng người, đúng tội. Do nhận thức chưa đầy đủ, nay thấy hối hận việc làm của mình, ăn năn hối cải, trình

bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bản thân không hiểu biết pháp luật, là người dân tộc thiểu số, gia đình có công với cách mạng... Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc bị cáo Lương Thị Đ bị xử phạt về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính, con còn nhỏ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ; bố bị cáo là thương binh hạng 4/4; có Thành tích cá nhân trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Đồn biên phòng Nậm Càn - Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An cấp Giấy xác nhận nên cần áp dụng các điểm m, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Lương Thị Đ tiếp tục thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp nhất, để bị cáo có thời gian cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: bị cáo Lương Thị Đ bị xử phạt về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: Tử hình đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với Lương Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư cho rằng một số biên bản lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra không có Luật sư là vi phạm thủ tục tố tụng, xét thấy, Lương Thị Đ bị bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy, cơ quan chức năng lập biên bản thu giữ vật chứng, lấy lời khai ban đầu Đích thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các biên bản lấy lời khai của Đích tại Cơ quan điều tra đều nhận tội, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, kết luận giám định và phù hợp sự thật khách quan vụ án, vì vậy, quan điểm của Luật sư không được chấp nhận.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng pháp luật, không oan. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển lập ngày 15/9/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 254/KLGĐ-PC09-MT ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đích cho rằng, nếu biết khối lượng vận chuyển ma túy nhiều như biên bản bắt quả tang thì Đích sẽ không vận chuyển, tuy nhiên, căn cứ Đích đưa ra là không có cơ sở, vì ngay từ ban đầu Đích trực tiếp nhiều lần xách bao ma túy nên xuống xe ô tô, biết và cảm nhận rõ khối lượng, trực tiếp xách bao ma túy để mang giao cho đối tượng khác thì bị bắt quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất và đồng tình với kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sáng ngày 15/9/2020, Lương Thị Đ đi xe ôtô khách từ bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An mang theo ma túy ra thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Lương Thị Đ xuống xe tại khu vực Đền Dâu, thuộc tổ 15, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình khi chưa kịp gọi điện thoại cho người đến nhận ma túy thì bị Tổ công tác- Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng là 9988,51gam ma túy là Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Thị Đ đã cấu thành tội: "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", vi phạm tình tiết định khung: "Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Lương Thị Đ theo tội danh, điểm, khoản, điều luật của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với quan điểm Luật sư đề nghị cần áp dụng Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Tòa án nhân dân Tối cao - Bộ Tư pháp cần trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì hám lợi về vật chất, bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện; góp phần gây ra tệ nạn ma túy, làm hủy hại

cho sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội, còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hình phạt đối với hành vi phạm tội về ma túy là rất nghiêm khắc, nhưng do vụ lợi nên đã tham gia vận chuyển ma túy có khối lượng đặc biệt lớn là 9988,51 gam Methamphetamine, mục đích để được nhận số tiền công vận chuyển. Do đó, cấp phúc thẩm đồng tình phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này trong tình hình hiện nay, để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặc dù, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không biết chữ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp tình tiết giảm nhẹ: Thành tích cá nhân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phạm tội do lạc hậu là có căn cứ, đúng pháp luật. Với khối lượng ma túy vận chuyển đặc biệt lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, việc mua bán, vận chuyển ma túy hết sức tinh vi, diễn ra liên tỉnh. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này, xử phạt bị cáo Lương Thị Đ với mức án Tử hình là phù hợp.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, trình bày không hiểu biết pháp luật; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bố có công với cách mạng, là người dân tộc thiểu số... Xét thấy, những tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nào khác, để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, như đã nêu trên, khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở, không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[6]. Về hành vi các đối tượng có liên quan: Đối với Kha Hải T là người đi cùng Lương Thị Đ, kết quả điều tra không xác định được Kha Hải T có liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Lương Thị Đ, nên Cơ quan điều

tra không đủ căn cứ xử lý là có căn cứ; Người đàn ông Quốc tịch Lào thuê Đ vận chuyển ma túy theo lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An và các xã lân cận, xác minh việc đăng ký tạm trú, tạm vắng, những người từ nơi khác đến trong thời gian trước, trong và sau khi Lương Thị Đ bị bắt, nhưng không có đối tượng nào có đặc điểm như Đ khai báo, do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ là có căn cứ; Đối với người có số điện thoại cuối cùng là số "4", theo lời khai của Đ là số điện thoại người Lào bấm vào máy của Đ để khi đi qua hầm chui thuộc địa bàn thành phố T, tỉnh Ninh Bình xuống xe gọi cho họ đến nhận ma túy và thanh toán tiền công. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, rút list số điện thoại của Đ liên lạc, giám định điện thoại và sim mang số thuê bao 03633463383 thu giữ của Đ, nhưng kết quả xác định không có số điện thoại nào có số cuối cùng là số "4" như Đ khai, vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thị Đ.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 06/2021/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Đ: Tử hình, về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

Phạt bổ sung bị cáo Lương Thị Đ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Thị Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày T án, bị cáo Lương Thị Đ có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND tỉnh Ninh Bình ;
- Công an ;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình ;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo Đích (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Đình Lực